

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Ngài,

Chúng tôi là những người vô, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông của Cộng Sản. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Ty nam Pulau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngài nguyện vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cuối cùng, chúng, cha chúng tôi, đã biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Cộng sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiền đồn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loài quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại mà bọn Cộng Sản gán cho "Trại Cải Tạo" nơi chúng đang dè dặt xác người thân chúng tôi thay trên bờ, trước khi bị gia cớ dời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lứa bíp, bên chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò hủy diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quỹ lụy trước thù tặc cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hăm thù.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Cộng sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được tha về. Một trò bíp hơn khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, làm điên đi dứ luận và phân nát của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa bịp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhả giot cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngon tú, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vùng kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già nhưng dựa tre thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trên về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bị trên vai, sống bằng cơm chịu tịch thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lũ không tính người..

Một kế hoạch vô lương khảo, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đói nhảm hiểm cướp bóc, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chết chát. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất nạn Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Cộng sản. Ngao ngán mœœœœœ, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thi Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn mầm mống có nguy cơ lật đổ bạo quyền Cộng sản.

Lua phình, trao trả là bản chất của con đò Công sản Hà Nội. Nếu chúng nhường bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng nếu đò độc quyền Đảng tr, huy diệt nạn nông công đổi để tìm lấy tự do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi, bản chính thức, để chúng gom văng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vẹt sạch, nhăm đặc biệt vào thanh phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị dằn dặt. Bởi sau đó, bước đi sao được để đảng, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi củi trư

Bởi những nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loài quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tồn trong quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đại lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Công sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo niềm vui của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bản thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thanh phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ qua nhiều đau khổ.

The Gioi Tu Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian manh của Công sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị dằn dặt hơn 14 năm qua trong gông cùm của Công Sản. Được vạch mắt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Công Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cứu xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chi Rị trưởng, Chi Rị, Chín tại Bidong

Lê Thanh Thuận

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vĩ;

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuấn tiết hay đã bị kẻ khác đã phải ru thân trong các trại tù khổ sở trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Hoàng Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gọi đến Quý Vĩ thỉnh nguyện thư này, với một tâm lòng khẩn thiết, kính xin Quý Vĩ cầu xát và can thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vĩ;

Nhĩ Quý Vĩ đã từng biết, trước 30-4-1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phục vụ, chiến đấu và bao vệ tích cực cho chế độ chính nghĩa tự do tại miền đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc hơn chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xa thân và cống hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiền đồn chống Cộng lưu hiệu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Nhưng bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30-4-1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xây dựng cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã thoả hiệp với hiệp định Paris 27-01-1973 và xâm lược cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái pháp, bất chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "đảng trị" trên quê hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng thủ tiêu, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và rước rết đã đem tới trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài híp hèm, gian manh và lật lọng, bên Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bị học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trấn an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy đưa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu rước rết hay những nơi hang sâu càng thêm bí mật bao nhiêu hình mẫu rõ hay các đơn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã non mồi với thời gian, kiệt quệ về sức khỏe và bị thủ tiêu chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vĩ;

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã quá rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy đưa cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bên chúng luôn rình rập, thủ hiểm và đe dọa chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Hai quyền tự do của con người đã không còn nữa, đã sợ chúng tôi đã phải học hỏi, sợ ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bên Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, con thù tu hèn, đã phá vỡ thân tu do.

Đang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn làm lui đi bên lề cuộc đời, chìm xuồng và sinh kế nhọc nhằn sống của một kẻ nô lệ. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong các thành xã hội chỉ vì lý lịch gia đình bị gọi là "HUY". Dựa vào luật lệ sát mồi, bọn chúng luôn nhắm đến gia đình chúng tôi như là những mồi tiêu đề tích tụ nhà cửa, tài sản và đây thành phần chúng tôi và ở những vùng kinh tế mới mà thao tác thì là những nhà tù không khóa.

Thưa Quý Vị:

Việc duy nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn còn chúng nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên đồng tròn chảy bao quyền Công Sơn, biết bao ngày đang đã xây dựng nên đáp cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Mỗi đêm thường của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát... hạn hạp, đã làm cho thế giới bị hai nửa đông. Nhưng chúng tôi nhất quyết tìm cách thoát và hy sinh tất cả chứ không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công Sơn" đó.

Không ai có thể tưởng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình sẽ đi ra đi chỉ vì một sự hy vọng đã bị đánh hạ, người đại diện cho cả 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã được bên họ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng hốt và khao khát cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tạm cư trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ với lòng nhân đạo đã cứu mạng và an toàn giúp đỡ cho hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đâu một thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chài và kéo dài thời gian chờ đợi của chúng tôi quá lâu.

Kính thưa Quý Vị:

Hãy chúng tôi đã đặt thỉnh nguyện thư này với dòng nước mắt của những kẻ lạc loài cõi out khi đang đang ngóng chờ ánh sáng không còn nữa, quê hương đất nước đang quặn quai bên kia bao năm trên Công Sơn... và từng ngày trong cuộc sống ở các Bồng kho của này, thân chúng tôi luôn mòn mỏi và cho trong không biết số phận mình sẽ ra sao! chúng tôi còn trẻ, xin hãy cho chúng tôi có cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cũng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đón tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đến Quý Vị nhưng điều sau đây:

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin cảm thành cảm tạ quý Vi.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Dại diện ký tên

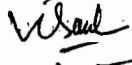
Chiko tribo
Le Thanh Thuy Chi 451064-1airido.

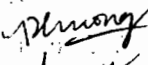
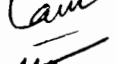
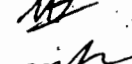
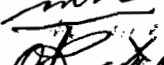
* DANH SÁCH CON EM CƯU CANH SÁT QUỐC GIA

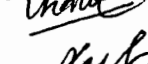
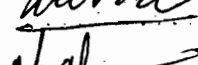
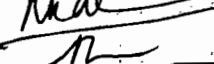
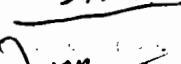
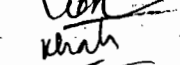
MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN BCH/CSQG Binh Dinh / chết trái cai tao
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAM BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chuan Tuong TRAN VAN HAI cựu Tu Lanh CSQG / tu sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.450 LE THANH LAM	"	Thượng sĩ LE NHON HONG BCH/CSQG Gia Dinh / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG BCH/CSQG Gia Dinh / tu trên 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Dại úy PHAM VAN HO BCH/CSQG Bien Hoa / chết trái cai tao
MC.381 NGUY TIEN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU BCH/CSQG Quang Ngai / chết trên 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH BCH/CSQG Cau Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN BCH/CSQG Darlac / chết trái cai tao
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU BCH/CSQG Ba Xuyen / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG BO BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP	"	Dại úy HOANG TINH KHUE BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tao
MC.420 NGUYEN VAN HIEU	"	CSV NGUYEN VAN LAM BCH/CSQG Bien Hoa / mất tích trái cai tao
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC BCH/CSQG Gia dinh / chết tu trái cai tao
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu úy NGUYEN VAN BA BCH/CSQG Thu Do / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEM BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT BCH/CSQG Phuoc Long / chết năm 1974.

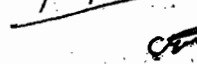
CHUNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

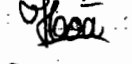
1. MC 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC 370 ĐINH - XUÂN - KHÁNH
3. MC 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC 381 NGUY - TUẤN - VŨ
9. MC 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH
10. MC 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA
11. MC 332 TRIỆU - CẨM - NHẬT
12. MC 350 PHAN - THỊ - NGỌC
13. MC 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC 420 NGUYỄN - VĂN - HIỆN
17. MC 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN
18. MC 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC 553 NGUYỄN - THỊ - CẨM - TRANG









* DANH SÁCH CON EM CÁN BỘ QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA THỨC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHONG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYỄN CÔNG TRU	"	Thiếu úy NGUYỄN XUÂN LƯƠNG BTL/CSQG (con trong trại c/tan)
3/ MC.356	NGUYỄN THỊ NAM	"	Đại úy NGUYỄN VĂN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	NGUYỄN NGỌC HIỀN	"	Thiếu tá NGUYỄN NGỌC THỊNH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại OT)
5/ MC.358	NGUYỄN THANH HÙNG	"	Thiếu úy NGUYỄN TÂN PHÁT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYỄN THỊ THUNG	chồng	Thiếu Tá NGUYỄN XUÂN TỐ Biệt phái Phú Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYỄN THỊ LAN CHI	cha	Đại úy NGUYỄN CÔNG LUÂN BCH/CSQG Tây Hòa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYỄN NGỌC DUNG	"	Trung úy NGUYỄN NGỌC THỜI BCH/CSQG Gia đình (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYỄN THỊ ANH KIM	chồng	Đại úy TRẦN VĂN TÀI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYỄN NAM THO	CHA	Trung úy <i>đang mất tiếp BCH/KMIL Bình Tuy</i> (5 năm)
11/ MC.388	TÀNG THỊ KIÊN	chồng	Trung úy DƯƠNG VĂN QUY BCH/CSQG Kiên Hòa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYỄN THỊ THỊNH	cha	Thiếu úy NGUYỄN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRẦN THỊ ANH LINH	"	Thiếu úy TRẦN CÔNG HIỂN BCH/CSQG Chuông Thiên (8 năm)
14/ MC.392	PHẠM BÌNH CHUÔNG	"	Trung sĩ I PHẠM BÌNH VĂN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHẠM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHẠM XUÂN HUYỀN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RÂN BCH/CSQG Tây Nguyên (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LÝ NGỌC ANH	chồng	Đại úy TRẦN MINH QUYÊN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIẾN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VĂN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYỄN THAI HÀ	"	Thiếu tá NGUYỄN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYỄN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYỄN BA PHAN HD 222/ĐMDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THI NGOC EM	"	Thiếu úy LE VĂN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRẦN NGỌC OANH	"	Đại úy TRẦN NGỌC DÀ BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TÔNG THỊ KIM PHƯƠNG	"	Binh II TÔNG VĂN DẠY BCH/CSQG Mũi Bè Tuy (5 năm)
24/ MC.449	PHẠM VĂN DUC	"	Thiếu úy PHẠM VĂN TRIỀU THTL/CSQG Rạch Dừa (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	"	Thượng sĩ NGUYỄN VINH THIỆT BCH/CSQG Phước Tuy (5 năm 9 tháng)
26/ MC.451	NGUYỄN THỊ BẠCH PHƯƠNG	"	Thượng sĩ NGUYỄN THANH BÙU BCH/CSQG Đà Nẵng (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUÁCH THỊNH	"	Thiếu úy QUÁCH UT BCH/CSQG Q.I (3 năm)
28/ MC.456	HỒ QUỐC TUÂN	"	Thiếu Tá HỒ VĂN KHUÊ BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRẦN T. TUYẾT THO	"	Thiếu Tá TRẦN VĂN CỬ BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYỄN THỊ TUYẾT	"	Trung sĩ NGUYỄN VĂN HIỂN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
31/ MC.478	DINH VĨNH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HÂN BCH/CSQG Bình Dương (5 năm 10 tháng)
32/ MC.479	HUYỀN T. HỊCH LAN	"	Trung sĩ I HUYỀN NGỌC THANH BCH/CSQG Ba Xuyên (3 năm)
33/ MC.479	NGUYỄN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CÔNG THANH BCH/CSQG Sa Dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THI SANG	chồng	Đại úy TRẦN TRUNG LIÊM BCH/CSQG Châu Đốc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	ĐÀO THANH PHONG	cha	Thiếu úy ĐÀO VĂN QUANG BCH/CSQG Phú Yên (3 năm 8 tháng)
36/ MC.494	TRẦN VĂN MINH	"	Trung úy TRẦN VĂN PHÚC Biệt phái Tổng Thông Phủ (5 năm 7 tháng)
37/ MC.494	NGUYỄN THỊ KIỆU	chồng	Thiếu úy TRIỀU VĂN NHANH BCH/CSQG Tây Ninh (5 năm 7 tháng)

1/ Thầy

(1) Thầy...
(2) Thầy...
(3) Thầy...
(4) Thầy...
(5) Thầy...

(6) Thầy...
(7) Thầy...
(8) Thầy...
(9) Thầy...
(10) Thầy...

(11) Thầy...
(12) Thầy...
(13) Thầy...
(14) Thầy...
(15) Thầy...

(16) Thầy...
(17) Thầy...
(18) Thầy...
(19) Thầy...
(20) Thầy...

(21) Thầy...
(22) Thầy...
(23) Thầy...
(24) Thầy...
(25) Thầy...

(26) Thầy...
(27) Thầy...
(28) Thầy...
(29) Thầy...
(30) Thầy...

2 Trí
3 ngươi
4 Trần 54
5 Thầy 50' 5
6 Trí 50' 6
7 Trí 50' 7

8 Trí 8
9 Trí 9
10 Trí 50' 10
11 Trí 50' 11
12 Trí 50' 12

13 Trí 50' 13
14 Trí 50' 14
15 Trí 50' 15
16 Trí 50' 16
17 Trí 50' 17

18 Trí 50' 18
19 Trí 50' 19
20 Trí 50' 20
21 Trí 50' 21
22 Trí 50' 22

23 Trí 50' 23
24 Trí 50' 24
25 Trí 50' 25
26 Trí 50' 26
27 Trí 50' 27

28 Trí 50' 28
29 Trí 50' 29
30 Trí 50' 30
31 Trí 50' 31
32 Trí 50' 32
33 Trí 50' 33
34 Trí 50' 34
35 Trí 50' 35
36 Trí 50' 36
37 Trí 50' 37

—XXXXXXXXXXXX—

43/ Norm

mpb 38
rha 39
lut 40
Thand 41
Schum 42

ave 45

Walt 44

Walt 47

Walt 48

Walt 49

50 Chuy

Walt 51

Walt 52

Walt 53

Walt 54

Walt 55

Walt 56

Walt 57

58

Walt

Walt 59

Walt 60

Walt 61

MR. LAM



HOANG DIEM LONG
RR 2 . BOX . 63K
BARRE NICOLL ROAD . 01005.
P.O. BOX . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635